

Số: 33/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Lê Đình C, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052060014958.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 052073011169.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lý Thị H1, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052176019651.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052164014728.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Xác định ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị H1 còn nợ ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị T số tiền là 566.858.000đ (năm trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi chậm trả.

**2.2. Về phương thức trả nợ:**

2.2.1. Vào ngày 28/5/2026, ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị H1 có trách nhiệm trả cho ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu

đồng).

2.2.2. Định kỳ vào ngày 28 tháng 5 hằng năm, bắt đầu từ năm 2027 đến năm 2037, mỗi năm ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị H1 **có trách nhiệm trả cho** ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị T **số tiền 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

2.2.3. Vào ngày 28/5/2038, ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị H1 **có trách nhiệm trả cho** ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị T **số tiền 36.858.000đ** (ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị H1 vi phạm bất cứ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì ông Lê Đình C, bà Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 28/4/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị H1 tự nguyện chịu 13.337.160đồng (mười ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**



**Nguyễn Thị Ái Phượng**